

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

- Tên chương trình:

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Trình độ đào tạo : Đại học
- Ngành đào tạo : Công nghệ Thông tin
- Loại hình đào tạo : Chính quy

(Ban hành theo Quyết định số 8657/2007/QĐ-HĐL-ĐL-ĐT..... ngày 15/11/2007 của
Hiệu trưởng trường Đại học Đà Lạt)

1. Mục tiêu đào tạo

Chương trình được thiết kế nhằm đào tạo các Kỹ sư công nghệ thông tin :

- Có phẩm chất chính trị tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, có đạo đức nghề nghiệp.
- Có khả năng thiết kế, bảo trì, quản lý các hệ thống mạng máy tính và truyền thông.
- Trang bị kiến thức về quy trình xây dựng, quản lý và bảo trì hệ thống phần mềm. Có khả năng thiết kế, cài đặt, vận hành và triển khai các ứng dụng trên máy tính hoặc trên các mạng máy tính; xây dựng được các phần mềm thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau trong đời sống, xã hội.
- Nắm vững kiến thức cơ bản và chuyên sâu về ngành nghề, có thể phát triển tiếp việc học tập và nghiên cứu ở mức cao hơn.
- Có khả năng thích ứng công việc nhanh trong các môi trường nghề nghiệp liên quan đến công nghệ thông tin.

2. Thời gian đào tạo: 4,5 năm (bốn năm rưỡi)

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 140 Tín chỉ (không kể giáo dục Quốc phòng, giáo dục thể chất)

4. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp Tú tài hoặc tương đương

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Quy trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ
- Điều kiện tốt nghiệp: tích lũy đủ số lượng tín chỉ và học phần theo qui định trong chương trình.

6. Thang điểm: 10

7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần)

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	TÍN CHỈ		TÍN CHỈ	
				LT	TH	BB	TC
		7.1 Kiến thức đại cương	35			35	
1	ML.....	Khoa học Mác-Lênin	10	10	0	10	
2	NN.....	Ngoại ngữ	7	7	0	7	
3	TN1110	Toán cao cấp B1	5	5	0	5	
4	TN1111	Toán cao cấp B2	3	3	0	3	
5	TN1115	Xác suất thống kê	3	3	0	3	
6	VL1114	Vật lý	4	3	1	4	
7	TH1105	Tin học cơ sở	3	2	1	3	
		7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	105			75	30/66
		1) Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành	76			61	15/36
8	CT2103	Lập trình cấu trúc với C/C++	5	3	2	5	
9	CT2104	Toán rời rạc	4	4	0	4	
10	CT2105	Cấu trúc dữ liệu & thuật giải 1	4	2	2	4	
11	CT2106	Kiến trúc và tổ chức máy tính	4	3	1	4	
12	CT2107	Cấu trúc dữ liệu & thuật giải 2	4	3	1	4	
13	CT2108	Mạng máy tính	4	3	1	4	
14	CT2109	Lập trình hướng đối tượng	4	2	2	4	
15	CT2110	Công cụ và môi trường lập trình 1	3	2	1	3	
16	CT2111	Cơ sở dữ liệu	4	3	1	4	
17	CT2112	Hệ điều hành	4	3	1	4	
18	CT2113	Công nghệ phần mềm	4	2	2	4	
19	CT2114	Phân tích và thiết kế hướng đối tượng	4	2	2	4	
20	CT2115	Đồ họa máy tính	4	3	1	4	
21	CT2116	Lập trình web	4	2	2	4	
22	CT2117	Tham quan thực tế	1			1	
23	CT2119	Trí tuệ nhân tạo	4	3	1	4	

		(Chọn 15 TC trong 36 TC cơ sở ngành tự chọn sau)					
24	CT2102	Thực hành kỹ năng máy tính	3	1	2	3	
25	CT2121	Phát triển ứng dụng web với .NET	3	2	1		3
26	CT2122	Phát triển ứng dụng web với PHP	3	2	1		3
27	CT2123	Công cụ và môi trường lập trình 2	3	2	1		3
28	CT2118	Đồ án	3	0	3	3	
29	CT2120	Lập trình mạng	3	2	1	3	
30	CT2126	Lập trình cơ sở dữ liệu	3	2	1		3
31	CT2127	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	2	1		3
32	CT2128	Bảo trì máy tính	3	2	1		3
33	CT2124	Chuyên đề cơ sở 1	3	2	1		3
34	CT2125	Chuyên đề cơ sở 2	3	2	1		3
35	CT2129	Internet và các dịch vụ	3	1	2		3
		2) Kiến thức ngành (kể cả chuyên ngành)	15				15
		Phần riêng mỗi chuyên ngành: chọn 15 TC					
		<i>Chuyên ngành Mạng và truyền thông</i>					15/28
36	CT2201	Thiết kế mạng LAN	3	2	1		3
37	CT2202	Quản trị mạng	4	2	2		4
38	CT2203	Hệ điều hành nguồn mở	3	2	1		3
39	CT2204	Bảo mật mạng	3	2	1		3
40	CT2205	Hạ tầng và các dịch vụ mạng Internet	3	2	1		3
41	CT2206	Lập trình ứng dụng phân tán	3	2	1		3
42	CT2207	Mạng không dây	3	2	1		3
43	CT2208	Chuyên đề 1	3	2	1		3
44	CT2209	Chuyên đề 2	3	2	1		3
		<i>Chuyên ngành Kỹ thuật phần mềm</i>					15/30
36	CT2301	Lập trình web nâng cao	4	2	2		4
37	CT2302	Quản trị dự án công nghệ thông tin	2	2	0		2
38	CT2303	Thương mại điện tử	3	2	1		3
39	CT2304	Thiết kế mẫu	3	2	1		3
40	CT2305	XML	3	2	1		3
41	CT2306	Phát triển mã nguồn mở	3	2	1		3
42	CT2307	Hệ quản trị nội dung	3	2	1		3
43	CT2308	Quy trình RUP	3	2	1		3
44	CT2309	Chuyên đề 1	3	2	1		3

45	CT2310	Chuyên đề 2	3	2	1		3
		Chuyên ngành Hệ thống thông tin					15/24
36	CT2401	Thiết kế cơ sở dữ liệu	3	3	0		3
37	CT2402	Lý thuyết mã và bảo mật thông tin	3	2	1		3
38	CT2403	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle	3	2	1		3
39	CT2404	Quản trị cơ sở dữ liệu	3	2	1		3
40	CT2405	Hệ thống CSDL phân tán	3	2	1		3
41	CT2406	Kế toán đại cương	3	3	0		3
42	CT2407	Chuyên đề 1	3	2	1		3
43	CT2408	Chuyên đề 2	3	2	1		3
		Chuyên ngành Kỹ thuật máy tính					15/25
36	CT2501	Mạch điện tử	3	2	1		3
37	CT2502	Vi xử lý – vi điều khiển	3	2	1		3
38	CT2503	Thiết kế vi mạch số	3	2	1		3
39	CT2504	Hệ thống nhúng	3	2	1		3
40	CT2505	Hợp ngữ	3	2	1		3
41	CT2506	Thực tập phần cứng máy tính	2	1	1		2
42	CT2507	Xử lý tín hiệu số	2	2	0		2
43	CT2508	Chuyên đề 1	3	2	1		3
44	CT2509	Chuyên đề 2	3	2	1		3
		Chuyên ngành Khoa học máy tính					15/26
36	CT2601	Lập trình tiến hóa	3	2	1		3
37	CT2602	Các phương pháp khai thác dữ liệu	3	2	1		3
38	CT2603	Học máy	2	2	0		2
39	CT2604	Khai thác luật kết hợp	3	2	1		3
40	CT2605	Mạng Neuron nhân tạo	3	2	1		3
41	CT2606	Logic mờ và ứng dụng	3	2	1		3
42	CT2607	Phân lớp dữ liệu bằng tập thô	3	2	1		3
43	CT2608	Chuyên đề 1	3	2	1		3
44	CT2609	Chuyên đề 2	3	2	1		3
		3) Kiến thức bổ trợ	0				
		4) Thực tập	4				4

45	CT2130	Thực tập nghề nghiệp	4	0	4	4	
		5) Khóa luận TN	10			10	
46	CT2131	Khóa luận tốt nghiệp	10			10	

QUY ĐỊNH CÁC CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ TƯƠNG ĐƯƠNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH

- Chứng chỉ "CCNA 1&2" (CISCO CERTIFIED NETWORK ASSOCIATE, Semester 1&2) khối lượng 120 h, do Học viện mạng Cisco (CISCO NETWORKING ACADEMY) quản lý thay thế tương đương học phần "Mạng máy tính", mã số CT2108, khối lượng 4 TC
- Chứng chỉ "ITE1" (IT ESSENTIALS, semester 1), khối lượng 70h, do Học viện Mạng Cisco quốc tế (CISCO NETWORKING ACADEMY) quản lý, thay thế tương đương học phần "Tin học cơ sở", mã số TH1105, Khối lượng 3 TC.

Đà Lạt, ngày 13 tháng 11 năm 2007



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT

TRƯỞNG KHOA

PGS. TS Lê Bá Dũng

TS. Nguyễn Đức Hoà

ThS. Trần Tuấn Minh

ĐÀ LẠT